

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Công nghệ thông tin; Chuyên ngành: Cơ sở toán học cho tin học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **Lâm Thành Hiên**

2. Ngày tháng năm sinh: 12/02/1970; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: Thuận Hòa, TP. Huế, Thừa Thiên Huế

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: 8/21 Linh Đông, KP8, Linh Đông, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): 4/1A đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại di động: 0913.795.079; E-mail: lthien@lhu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 08/1999 đến 12/2002: Phó trưởng phòng Đào tạo, Trường Đại học Lạc Hồng; Thành viên Hội đồng Quản trị Khóa I, II Trường Đại học Lạc Hồng.

- Từ 12/2002 đến 03/2008: Trưởng phòng Đào tạo Trường Đại học Lạc Hồng; Thành viên Hội đồng Quản trị Khóa II.

- Từ 03/2008 đến 01/2021: Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng; Thành viên Hội đồng Quản trị Khóa III, IV Trường Đại học Lạc Hồng.

- Từ 01/2021 đến 06/2021: Quyền Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng, Thành viên Hội đồng trường Trường Đại học tư thục Lạc Hồng, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Từ tháng 6 năm 2021 đến nay: Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng, Thành viên Hội đồng trường Trường Đại học tư thục Lạc Hồng, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Chức vụ hiện nay: Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng.

- Chức vụ cao nhất đã qua: Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng.

- Chủ tịch Liên hiệp Hội Tin học tỉnh Đồng Nai lần V, nhiệm kỳ 2024 - 2029.

- Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Lạc Hồng.

- Địa chỉ cơ quan: số 10, Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

- Điện thoại cơ quan: (0251)3952778

- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Chưa nghỉ hưu.

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 03 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Là giảng viên cơ hữu của Trường Đại học Lạc Hồng, không thỉnh giảng ở trường đại học nào khác.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 21 tháng 07 năm 1993; số văn bằng: A40623; ngành: Cơ khí nông lâm; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam;

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 31 tháng 01 năm 2004; ngành: Quản lý điện tử (E-Management); chuyên ngành: Quản lý công nghệ thông tin (IT-Management); Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Innotech France, Pháp.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 30 tháng 11 năm 2017; số văn bằng: 0116; ngành: Toán học; chuyên ngành: Cơ sở toán học cho tin học; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Việt Nam.

10. Chưa được công nhận chức danh Phó Giáo sư.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Lạc Hồng.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Công nghệ thông tin.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo và xử lý ảnh nâng cao trong nhận dạng khuôn mặt, phân tích hành vi và chẩn đoán y tế thông minh

- Hướng nghiên cứu 2: Khai thác khoa học dữ liệu và mô hình cấu trúc để nâng cao hiệu quả quản trị trong kỷ nguyên kinh tế số.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **01** NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn **04** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành **03** đề tài NCKH: **01** đề tài cấp Bộ và **02** đề tài cấp cơ sở;
- Đã công bố **44** bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước và quốc tế.

Trong đó UV là tác giả chính sau TS: **09 bài báo** thuộc danh mục Scopus/WoS.

- Số lượng sách đã xuất bản **02** cuốn, trong đó cả 02 đều thuộc nhà xuất bản có uy tín được Trường Đại học Lạc Hồng công nhận là tài liệu tham khảo cho các học phần thuộc chương trình đào tạo bậc đại học;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo vì “ <i>đã đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước ngành Giáo dục giai đoạn 2005 – 2010</i> ”	Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo theo Quyết định số 1212B/QĐ-BGDĐT, ngày 31/03/2010	2010
2	Bằng khen Thủ tướng vì “ <i>đã có nhiều thành tích trong công tác giáo dục và Đào tạo từ năm học 2004 -2005 đến năm học 2008-2009, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc</i> ”	Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam theo Quyết định số 781/QĐ-TTg ngày 03/6/2010	2010
3	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo vì “ <i>đã hoàn thành nhiệm vụ năm học 2009 – 2010</i> ”	Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo theo Quyết định số 4949/QĐ-BGDĐT ngày 02/11/2010	2010
4	Huân chương lao động hạng ba. Vì “ <i>đã có thành tích xuất sắc trong công tác giáo dục và đào tạo từ năm học 2006 - 2007 đến năm học 2010 - 2011, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc</i> ”	Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam theo Quyết định số 2134/QĐ-CTN ngày 17/11/2011	2011
5	Bằng khen của Chủ tịch tỉnh vì “ <i>đã có thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển Trường Đại học Lạc Hồng trong 15 năm qua (Giai đoạn 1997 - 2012)</i> ”	Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai theo Quyết định số: 3326/QĐ-UBND ngày 13/11/2012	2012

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Về tiêu chuẩn của nhà giáo: Có phẩm chất, tư tưởng, đạo đức tốt, gương mẫu trong công tác; Được đào tạo bài bản và đáp ứng được các tiêu chuẩn nghề nghiệp; Luôn chủ động cập

nhật thông tin liên quan đến chuyên môn giảng dạy, nâng cao năng lực nghiên cứu; Có sức khỏe tốt, đáp ứng theo yêu cầu nghề nghiệp.

- Về nhiệm vụ của nhà giáo: Luôn chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; Hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy theo các mục tiêu, chương trình đào tạo của cơ sở đào tạo, đạt chuẩn giờ giảng nhiều năm liên tục; Không ngừng học tập, trau dồi kiến thức, năng lực chuyên môn và nghiệp vụ, nâng cao hiệu quả giảng dạy và nghiên cứu; Tích cực tham gia các đề tài nghiên cứu thực hiện tại đơn vị cũng như ở các tỉnh, địa phương khác, góp phần đào tạo các sinh viên, học viên có trình độ chuyên môn tốt, đáp ứng được yêu cầu công việc trong tương lai.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 26 năm, 11 tháng (8/1998).

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020	0	1	2	0	180	60	240/270/54,0
2	2020-2021	0	0	0	0	150	120	270/330/54,0
3	2021-2022	0	0	1	0	150	0	150/150/40,5
03 năm học cuối								
4	2022-2023	0	0	0	0	150	105	255/307,5/40,5
5	2023-2024	0	0	0	0	150	105	255/307,5/40,5
6	2024-2025	0	0	0	0	120	105	225/277,5/40,5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ThS ☒; Tại nước: Pháp; Từ tháng 12 năm 2001 đến tháng 12 năm 2003

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; tại nước: Pháp, năm 2004.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: Không

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: Không

3.2. Tiếng Anh (văn bản, chứng chỉ): B2

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

STT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Võ Trọng Bình		x	x		31/12/2018 đến 01/12/2019	Trường Đại học Lạc Hồng	Quyết định số 1200/QĐ-ĐHLH ngày 20/12/2019
2	Đỗ Văn Đăng		x	x		17/12/2019 đến 17/12/2020	Trường Đại học Lạc Hồng	Quyết định số 1010/QĐ-ĐHLH ngày 26/12/2020
3	Trương Công Hữu		x	x		17/12/2019 đến 17/12/2020	Trường Đại học Lạc Hồng	Quyết định số 1010/QĐ-ĐHLH ngày 26/12/2020
4	Phạm Thị Huỳnh Như		x	x		15/12/2021 đến 10/12/2023	Trường Đại học Lạc Hồng	Quyết định số 1342/QĐ-ĐHLH ngày 30/12/2023
5	Trần Thanh Phương	x			x	31/12/2018 đến 26/4/2024	Trường Đại học Lạc Hồng	Quyết định số 476/QĐ-ĐHLH ngày 26/4/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	Photovoltaic evaluation system: Design and implementation of novel photovoltaic evaluation system using matlab/simulink and microcontroller platforms	CK	Lambert Academic Publishing, 2016 ISBN: 978-3-659-97092-4	3	Lê Phương Trường, Huan-Liang Tsai, Lâm Thành Hiền	11-35 59-75	- Quyết định 391/QĐ-ĐHLH ngày 28/5/2018 về việc sử dụng sách làm tài liệu tham khảo Khoa Công nghệ thông tin Trường Đại học Lạc Hồng; - 474/GXN-ĐHLH ngày 26/4/2025 về việc sử dụng sách làm tài liệu tham khảo.

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
2	Ultra-Wideband Communication Technology Based on Compressed Sensing	CK	Lambert Academic Publishing, 2016 ISBN: 978-3-330-02233-1	3	Nguyễn Thanh Sơn, Lâm Thành Hiền , Huỳnh Cao Tuấn	58-108	- Quyết định 261/QĐ-ĐHLH ngày 09/6/2020 về việc sử dụng sách làm tài liệu tham khảo Khoa Công nghệ thông tin Trường Đại học Lạc Hồng; - 544/GXN-ĐHLH ngày 12/5/2025 về việc sử dụng sách làm tài liệu tham khảo.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ				
1	Không				
II	Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ				
1	Nghiên cứu, phát triển chương trình giáo dục về Trí tuệ nhân tạo và Công nghệ Robot cho học sinh phổ thông ở Việt Nam	CN	Bộ Khoa học và Công nghệ	2019-2021	14/10/2022 Xếp loại: Đạt
2	Xây dựng phòng thực hành truy cập từ xa cho hoạt động đào tạo trực tuyến	CN	LHU-RF-TE-23-06-01 Trường Đại học Lạc Hồng	2023-2024	20/04/2024 Xếp loại: Đạt
3	Chiến lược quản lý khí hydrogen tăng hiệu quả năng lượng cho xe sử dụng Pin nhiên liệu	CN	LHU-RF-TE-23-11-09 Trường Đại học Lạc Hồng	2024-2025	09/04/2025 Xếp loại: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	BÀI BÁO CÔNG BỐ TRƯỚC TIÊN SĨ (TRƯỚC 11/2017)							
1	Modeling the Human Face and its Application for Detection of Driver Drowsiness	4	Có	International Journal of Computer Science and Telecommunications /2047-3338			Tập 3, Số 11, 2012, 56-59	11, 2012
2	Nghiên cứu một số kỹ thuật phân đoạn video và ứng dụng	4	Có	Hội thảo Khoa học Quốc gia Lần thứ XV (@), "Một số vấn đề chọn lọc của công nghệ thông tin và truyền thông"/ 8-935048-931578			Kỷ yếu hội thảo Quốc gia 12/2012, 289-294	12, 2012
3	Một mô hình mặt hướng không gian trong bài toán phát hiện mặt người	4	Có	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Công nghệ Quốc gia lần thứ VI (FAIR), "Nghiên cứu cơ bản và Ứng dụng Công nghệ thông tin"/ 978-604-913-165-3			Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Công nghệ Quốc gia 6/2013, 282-289	06, 2013
4	Robustness of Adaptive Fuzzy for PMSM Sensorless Speed Controller	3		Journal of Automation and Control Engineering/ 2301-3702			Tập 1, Số 3, 2013, 265-269	09, 2013
5	Evaluating Manufacturing Processes with a Novel Approach of Making Fuzzy Judgement	5		Applied Mechanics and Materials/ 1662-7482			Tập 470, 2014, 416-419	12, 2013
6	Monitoring Welding Discontinuities with Fuzzy Control Chart	6		Advanced Materials Research/ 1662-8985			Tập 893, 2014, 630-633	02, 2014

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
7	Phát hiện hành vi gặt đầu và ứng dụng trong bài toán lái xe ngủ gặt	4	Có	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Công nghệ Quốc gia lần thứ VII (FAIR), "Nghiên cứu Cơ bản và Ứng dụng Công nghệ thông tin"/ 978-604-913-300-8			Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Công nghệ Quốc gia 06/2014, 483-487	06, 2014
8	Key determinants of information system effectiveness-An empirical case in Lac Hong University	3	Có	International Journal of Information Technology and Business Management/ 2304-0777			Tập 32, Số 1, 2014, 1-14	12, 2014
9	Expected attributes of lecturer's quality from student's perspective An empirical case of Lac Hong University	4		Higher Education Evaluation and Development/ 1997-2334			Tập 8, Số 2, 12/2014, 31-52	12, 2014
10	Một cải tiến cho bài toán phát hiện hướng đầu dựa trên mô hình pháp tuyến khuôn mặt	3	Có	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam/ 0866-708X			Số 52 (4D), 2014, 133-141	12, 2014
11	Phân đoạn Video dựa trên kỹ thuật trừ ảnh đặc trưng	3	Có	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam/ 0866-708X			Số 52 (1B), 2014, 150-162	12, 2014
12	Detection of Human Head Direction Based on Facial Normal Algorithm	3	Có	International Journal of Electronics Communication and Computer Engineering/ 2278-4209 (Print) 2249-071X (Online)			Tập 6, Số 1, 2015, 110-114	01, 2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
13	Một kỹ thuật định vị các điểm điều khiển trên khuôn mặt dựa trên mô hình chất liệu.	4		Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Công nghệ Quốc gia lần thứ VIII (FAIR), "Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công nghệ thông tin"/ 978-604-913-397-8			Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Công nghệ Quốc gia 07/2015, 365-375	07, 2015
14	An algorithm to detect driver's drowsiness based on nodding behaviour	2	Có	International Journal of Soft Computing, Mathematics and Control (IJSCMC)/ 2201-4160			Tập 5, Số 1, 02/2016, 1-8	02, 2016
15	Statistical relationship among driver's drowsiness, eye state and head posture	3	Có	Journal of Informatics and Mathematical Sciences/ 0974-875X (Print) 0975-5748 (Online)			Tập 8, Số 1, 2016 37-48	05, 2016
16	Innovatively Ranking Fuzzy Numbers with Left-Right Areas and Centroids	2		Journal of Informatics and Mathematical Sciences/ 0974-875X (Print) 0975-5748 (Online)			Tập 8, Số 3, 2016, 167-174	11, 2016
17	Ultra-wideband communication New approaches to analyze the inter multipulses interference for UWB systems based on compressed sensing	4		Seventh International Conference on Information Science and Technology (ICIST 2017)/ 978-1-5090-5402-2	IEEE Catalog Number: CFP1742M-POD		Kỷ yếu Hội nghị quốc tế lần thứ bảy về Khoa học và Công nghệ thông tin (ICIST 2017), 04/2017, 91-98	04, 2017
18	Image transmission through UWB communication based on compressed sensing	4		Seventh International Conference on Information Science and Technology (ICIST 2017)/ 978-1-5090-5402-2	IEEE Catalog Number: CFP1742M-POD		Kỷ yếu Hội nghị quốc tế lần thứ bảy về Khoa học và Công nghệ thông tin (ICIST 2017), 04/2017, 238-245	04, 2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
II BÀI BÁO CÔNG BỐ SAU TIỀN SĨ (SAU 11/2017)								
19	Một kỹ thuật nhận dạng biểu cảm khuôn mặt dựa trên mô hình chất liệu	4		Tạp chí khoa học công nghệ thông tin và truyền thông/ 2525-2224			Số 4 (CS.01), 2018, 22-29	12, 2018
20	An innovative approach to automatically identify control point set for model deformation rectification	4		International journal of Advanced and applied sciences/ 2313-626X			Tập 6, Số 8, 2019, 45-52	08, 2019
21	Phát hiện khuôn mặt người trong ảnh bằng kỹ thuật phân lớp nhị phân	4		Tạp chí khoa học công nghệ thông tin và truyền thông/ 2525-2224			Số 04A (CS.01), 2020, 42-46	12, 2020
22	Novel System Using Blockchain for Origin Traceability of Agricultural Products	4		Sensors and Materials/ 0914-4935	SCIE IF: Q4		Tập 33, Số 2, 2021, 601-613	02, 2021
23	Improved minimum-minimum roughness algorithm for clustering categorical data	3		International Journal of Advanced and Applied Sciences/ 2313-626X			Tập 8, Số 10, 2021, 43-50	10, 2021
24	Một kỹ thuật phát hiện trạng thái đóng mở của mắt dựa vào đặc trưng tỷ lệ	4		Hội thảo quốc gia lần thứ XXIV, “Một số vấn đề chọn lọc của Công nghệ thông tin và truyền thông”, Thái Nguyên			Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia lần thứ XXIV, 12/2021, 265-269	12, 2021
25	An Eye Blink detection technique in video surveillance based on Eye Aspect Ratio	4		Proceedings of International Conference on Advanced Communications Technology (ICACT)/ 979-11-88428-08-3	IEEE		Kỷ yếu Hội nghị Quốc tế, 2022, 534-538	02, 2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
26	Automatic selection of key points for 3D-face deformation	3		Journal of Advances in Information Technology/ 1798-2340	IF: 0,9, ESCI, CiteScore 3.1, Q3		Tập 13, Số 4, 2022, 332-337	08, 2022
27	An effective algorithm for computing reducts in Decision tables	3		Journal of Computer Science and Cybernetics/ 1813-9663			Tập 38, Số 3, 2022, 277-292	09, 2022
28	A new information theory based algorithm for Clustering categorical data	3		Journal of Computer Science and Cybernetics/ 1813-9663			Tập 39, Số 3, 2023, 261-280	09, 2023
29	Detecting Tuberculosis from Vietnamese X-Ray Imaging Using Transfer Learning Approach	4		Computers, Materials & Continua/ 1546-2218	SCIE IF: 1.7, Q2, CiteScore 3.1, SCIE		Tập 74, Số 3, 2023, 5001-5016	12, 2023
30	An algorithm for decomposing variations of 3D model	5		International Journal of Electrical and Computer Engineering (IJECE)/ 2088-8708			Tập 14, Số 2, 2024, 1928-1936	04, 2024
31	Predicting 3D Radiotherapy Dose-Volume Based on Deep Learning.	5		Intelligent Automation & Soft Computing/ 1079-8587			Tập 39, Số 2, 2024, 319-335	05, 2024
32	Tuberculosis Diagnosis and Visualization with A Large Vietnamese X-ray Image Dataset	5		Intelligent Automation & Soft Computing/ 1079-8587			Tập 39, Số 2, 2024, 281-299	05, 2024
33	Nâng cao hiệu quả mô hình chuẩn đoán bệnh lao dựa trên kỹ thuật trực quan hóa	4		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên/ 1859-2171 2374-9098			Tập 229, Số 7, 2024, 176-183	06, 2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
34	Biểu diễn biểu cảm dựa trên phân rã và tham số hóa mô hình mặt 3D	4	Có	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học công nghệ Quốc gia lần thứ XVII về Nghiên cứu cơ bản và Ứng dụng Công nghệ thông tin (FAIR)/978-604-357-348-0	Nhà xuất bản Khoa học & Kỹ thuật (Bộ KH&CN Việt Nam)		Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Công nghệ Quốc gia lần thứ XVII (FAIR), 2024, 265-271	08, 2024
35	A framework for 3D radiotherapy dose prediction using the deep learning approach	3	Có	International Journal of Electrical and Computer Engineering (IJECE)/2088-8708	International Journal of Electrical and Computer Engineering (IJECE)		Tập 14, Số 5, 2024, 5524-5533	10, 2024
36	Một kỹ thuật nâng cao hiệu quả mô hình chẩn đoán bệnh lao dựa trên ảnh X-quang lồng ngực	5		Hội thảo Quốc gia lần thứ XXVII, “Một số vấn đề chọn lọc của Công nghệ thông tin và truyền thông”, Nha Trang, 11-12/10/2024	Nhà xuất bản Khoa học & Kỹ thuật (Bộ KH&CN)		Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia lần thứ XXVII, 10/2024, 1-6	10, 2024
37	An efficient 3D convolutional neural network for dose prediction in cancer radiotherapy from CT images	3	Có	Diagnostics/2075-4418	Diagnostics - SCIE IF: SCIE, Q1, IF 3		Tập 15, Số 2, 2025, 1-22	01, 2025
38	Applied Structure Equation Model for Policy Suggestions to Develop the Digital Economy in Vietnam	2	Có	Journal of Applied Data Sciences/2723-6471	Journal of Applied Data Sciences - Scopus IF: Q3		Tập 6, Số 1, 2025, 470-482	01, 2025
39	Enhancing deep convolutional neural network models for orange quality classification using MobileNetV2 and data augmentation techniques	5		Journal of Algorithms & Computational Technology/1748-3018	ESCI IF: ESCI, Scopus Q4, IF= 1.7		Tập 19, 2025, 1-22	01, 2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
40	Applied data science for researching innovation, impacting capital attraction and economic development in Vietnam	2	Có	International Journal of Innovative Research and Scientific Studies/ 2617-6548	International Journal of Innovative Research and Scientific Studies - Scopus IF: SJR =2.1, Q3		Tập 8, Số 2, 2025, 4137-4146	04, 2025
41	Impacting Information Technology and Telecommunications Infrastructure on the Digital Economy	2	Có	Emerging Science Journal/ 2610-9182	Emerging Science Journal - Scopus IF: SJR = 0.734, Scopus Q1		Tập 9, Số 2, 2025, 1013-1036	04, 2025
42	Impacting Technology on Employees' Job Performance: A Case Study of Commercial Banks in Vietnam	2	Có	Journal of Applied Data Sciences/ 2723-6471	Journal of Applied Data Sciences - Scopus IF: Q3		Tập 6, Số 2, 2025, 1129-1142	05, 2025
43	Applied Data Science for Exploring Human Resource Management Affecting the Competitiveness of Commercial Banks in Vietnam	2	Có	Journal of Applied Data Sciences/ 2723-6471	Journal of Applied Data Sciences - Scopus IF: Q3		Tập 6, Số 2, 2025, 1351-1366	05, 2025
44	Impacting Information Technology on Investment Capital Attraction and Sustainable Development: A Case Study in Vietnam	2	Có	Qubahan Academic Journal/ 2709-8206	Qubahan Academic Journal - Scopus IF: Q2		Tập 5, Số 1, 2025, 63-80	01, 2025

Trong đó: **44** bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước và quốc tế. Trong đó UV là tác giả chính sau TS: **9 bài báo**, số thứ tự bài báo theo danh mục trên là [34], [35], [37], [38], [40], [41], [42], [43], [44].

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Đã được cấp 02 quyết định chấp nhận đơn công nhận bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích.

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Trí tuệ nhân tạo	Chủ trì	180/QĐ-ĐHLH ngày 27/02/2023	Trường Đại học Lạc Hồng	Ngành đào tạo trình độ đại học ngành Trí tuệ nhân tạo 401//QĐ-ĐHLH ngày 17/05/2023	Đã và đang tuyển sinh

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

Không có

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đồng Nai, ngày 26 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Lâm Thành Hiện